

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI FACEBOOK TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ SINH VIÊN

**ThS. NGUYỄN NHỎ HUY**  
**Bộ Giáo dục và Đào tạo**

## 1. Đặt vấn đề

Các trang mạng xã hội (MXH) phát triển mạnh và ảnh hưởng đến cuộc sống của người sử dụng, đặc biệt là Facebook. Nó đã thâm nhập vào các trường đại học, cao đẳng và đã tác động trên nhiều khía cạnh của cuộc sống sinh viên. Sinh viên Việt Nam đang sử dụng Facebook như một phương tiện để giao tiếp và tương tác với những người khác vì các tiện ích và phổ biến của nó.

Theo số liệu cập nhật đến 22/07/2015 của trang MXH Facebook, có khoảng 25 - 30 triệu người Việt Nam hoạt động hàng tháng trên mạng xã hội này và đa số người dùng ở độ tuổi từ 18 đến 34 tuổi. Với những tác dụng to lớn trong việc truyền tải và tiếp nhận thông tin, MXH Facebook đã được Chính phủ Việt Nam và một số chính khách sử dụng như là công cụ phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

Đối với các trường đại học, cao đẳng đào tạo theo hệ thống tín chỉ, công tác quản lý sinh viên đang gặp nhiều khó khăn, phức tạp, đặc biệt là trong việc định hướng, giáo dục, tuyên truyền về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống và nắm bắt kịp thời những biểu hiện tiêu cực xảy ra trong sinh viên. Trong bối cảnh MXH Facebook đang được sử dụng phổ biến trong sinh viên, việc khai thác, sử dụng các tính năng, những mặt tích cực của MXH Facebook chính là một trong những giải pháp hữu hiệu để các nhà trường, các cán bộ, giảng viên tăng cường hiệu quả công tác quản lý sinh viên hiện nay.

## 2. Khái quát về mạng xã hội Facebook

Theo Từ điển trực tuyến Wikipedia, MXH là dịch vụ nối kết các thành viên cùng sở thích trên Internet lại với nhau với nhiều mục đích khác nhau không phân biệt không gian và thời gian. Những người tham gia vào MXH còn được gọi là cư dân mạng. MXH có những tính năng như chat, e-mail, phim ảnh, voice chat, chia sẻ file, blog và xã luận. MXH Facebook là một website truy cập miễn phí do công ty Facebook, điều hành. Người dùng có thể tham gia các mạng lưới được tổ chức theo thành phố, nơi làm việc, trường học và khu vực để liên kết và giao tiếp với người khác, có thể kết bạn, gửi tin nhắn và cập nhật trang hồ sơ cá nhân của mình để thông báo cho bạn bè biết.

Năm 2004, sự ra đời của Facebook đánh dấu bước ngoặt mới cho hệ thống mạng xã hội trực tuyến với nền tảng lập trình "Facebook Platform" cho phép thành viên tạo ra những công cụ (apps) mới cho cá nhân mình cũng như các thành viên khác dùng. Facebook Platform nhanh chóng gặt hái được thành công vượt bậc, mang lại hàng trăm tính năng mới cho Facebook.

Tháng 7/2012, MXH Facebook công bố số liệu cho thấy Việt Nam là nước có tốc độ tăng trưởng người dùng nhanh nhất trong khu vực châu Á. Trong khi các quốc gia khác đạt tỉ lệ chỉ tầm dưới 10%, riêng tại Việt Nam, số thành viên Facebook tăng tới 55,6% trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 6/2012.

Theo thống kê của Facebook đến tháng 3/2015,

lượng người trung bình sử dụng Facebook hàng tháng ở Việt Nam là 30 triệu thành viên, so với 41 triệu người sử dụng Internet. Theo báo cáo từ WeAresocial, người Việt Nam online (trực tuyến) 5 giờ đồng hồ bằng các thiết bị vi tính để bàn và gần 3 tiếng đối với các thiết bị di động.

## 3. Thực trạng sử dụng mạng xã hội Facebook trong sinh viên

Hiện nay, sử dụng Internet đã trở thành phổ biến trong đời sống của sinh viên, trong đó hầu hết sinh viên đều biết và sử dụng MXH, đặc biệt là MXH Facebook.

Qua khảo sát nhanh đối với 150 sinh viên của Trường Đại học Kinh doanh và Công nghệ Hà Nội và Trường Đại học Kinh tế Quốc dân về MXH vào tháng 10/2015, thông qua bảng câu hỏi và phỏng vấn trực tiếp, chúng tôi thu được một số kết quả như sau: 100% sinh viên trả lời thường xuyên sử dụng MXH Facebook, ngoài ra còn sử dụng thêm một số MXH khác như Zalo, Yahoo. Về thời gian truy cập MXH Facebook, có 27% sinh viên sử dụng dưới 1 giờ/1 ngày, 49% sinh viên sử dụng từ 1 giờ đến 3 giờ/1 ngày và 24% sinh viên sử dụng trên 3 giờ/1 ngày. Về thời điểm truy cập MXH, có 55% sinh viên trả lời truy cập MXH Facebook bất kì lúc nào rảnh rỗi và có thiết bị truy cập trong tay (điện thoại, laptop) và 12% sinh viên trả lời là truy cập MXH Facebook bất cứ lúc nào nhận được thông báo mới trên mạng. Về lí do tham gia MXH Facebook, phần lớn sinh viên cho biết là từ giới thiệu của bạn bè (74%), phần còn lại là tự tìm hiểu. Về mục đích sử dụng MXH Facebook, phần lớn sinh viên cho rằng sử dụng MXH Facebook để giao lưu, kết bạn, tham gia các nhóm và chia sẻ, bình luận theo các chủ đề, chơi games (71%). Ngoài mục đích trên, cũng có 55% sinh viên trả lời truy cập MXH Facebook để nhận thông tin từ thầy, cô giáo, chia sẻ tài liệu và các thông tin liên quan đến học tập.

MXH Facebook không chỉ được sử dụng phổ biến trong sinh viên mà còn được sử dụng rộng rãi trong giảng viên, cán bộ quản lý sinh viên của các trường đại học, cao đẳng. Khi được hỏi về việc kết bạn với giảng viên, cán bộ quản lý sinh viên, có 65% sinh viên trả lời thích kết bạn với thầy cô và có đến 92% sinh viên trả lời có ít nhất một thầy cô giáo, cán bộ, nhân viên của nhà trường nằm trong danh sách bạn bè qua MXH Facebook.

Từ kết quả khảo sát trên đây, có thể nhận thấy thời gian sinh viên dành cho việc truy cập MXH Facebook khá lớn. Mục đích truy cập chủ yếu vẫn là để giải trí, giao lưu, kết bạn nhưng vẫn sẵn sàng đón nhận và phản hồi những thông tin gửi đến từ thầy cô giáo và các thông tin liên quan đến việc học tập của mình.

Cũng như nhiều tiện ích khác trên mạng Internet, MXH Facebook có những tác động tích cực và tiêu cực đến người sử dụng. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng MXH Facebook hưởng lớn đến tâm lí người sử dụng như: thay đổi tâm trạng, thích nổi bật, luôn muốn khẳng định giá trị cá nhân, lối sống ảo qua môi trường mạng...Đối với sinh viên, một số tác động tiêu cực có thể mang lại là:



làm mất thời gian, ảnh hưởng đến hiệu suất học tập. Mặt khác, MXH Facebook cũng là công cụ để các đối tượng xấu tuyên truyền quan điểm sai lệch, thông tin xuyên tạc, kích động lối sống không lành mạnh hoặc thực hiện các hình thức lừa đảo. Tuy nhiên, nếu nhà trường và giáo viên biết cách khai thác, sử dụng những tiện ích của MXH Facebook để nắm bắt, định hướng về tư tưởng chính trị, lối sống lành mạnh và tạo môi trường để hỗ trợ sinh viên học tập, rèn luyện thì sẽ hạn chế được những tác động tiêu cực, đồng thời nâng cao hiệu quả công tác quản lý sinh viên của nhà trường trong công tác quản lý sinh viên hiện nay.

#### **4. Một số đề xuất đối với việc sử dụng mạng xã hội Facebook trong công tác quản lý sinh viên ở các trường đại học, cao đẳng**

Không khó khăn để nhà trường hay giảng viên, cán bộ quản lý thiết lập một tài khoản cá nhân, tạo một hoặc nhiều nhóm bạn trên MXH Facebook (nhóm các sinh viên của lớp, của khoa, của trường; nhóm sinh viên có cùng sở thích,...), đồng thời giao cho một cán bộ, giảng viên trực tiếp quản trị nhóm. Những tính năng của MXH Facebook cũng giúp giảng viên, cán bộ quản lý dễ dàng kết bạn, gửi lời mời tham gia nhóm đối với sinh viên của nhà trường. Các công việc trên thường được thực hiện ngay khi tiếp nhận sinh viên nhập học và sắp xếp sinh viên vào các lớp sinh viên. Nhà trường, chủ nhiệm lớp sinh viên thông báo công khai những địa chỉ Facebook đã được thiết lập và để nghị sinh viên cung cấp tên (nickname) trên MXH Facebook, kết bạn với các cá nhân hoặc tham gia là thành viên các nhóm sinh viên để phục vụ cho việc học tập và rèn luyện tại trường. Như vậy, cùng với việc quản lý sinh viên theo khoa, theo lớp hành chính, nhà trường còn có thể quản lý theo các nhóm sinh viên đã được thiết lập trên MXH Facebook. Ưu điểm nổi bật của việc quản lý sinh viên qua MXH Facebook được thể hiện qua một số nội dung cụ thể như sau:

- *Nắm bắt được nhanh nhất tình hình, diễn biến tư tưởng của sinh viên để định hướng, tuyên truyền, giải thích:* Sinh viên thường thích chia sẻ qua MXH Facebook những cảm xúc, băn khoăn trong cuộc sống, học tập hay bày tỏ thái độ bức xúc, không hài lòng về một việc gì đó liên quan đến cán bộ, giảng viên và công tác tổ chức đào tạo, quản lý của nhà trường. Thông tin chia sẻ của sinh viên thường nhận được nhiều sự quan tâm, bình luận của các sinh viên khác. Nếu nhận được sự chia sẻ, giải thích, phản hồi kịp thời của nhà trường, thầy cô giáo, những khó khăn hay bức xúc của sinh viên sẽ được giải tỏa kịp thời. MXH Facebook cũng là kênh thông tin hiệu quả để nhà trường tiếp nhận những phản hồi của sinh viên về chất lượng giáo dục, đào tạo, nắm bắt được mong muốn, sở thích của sinh viên để từ đó xem xét, điều chỉnh hoạt động giáo dục, đào tạo nhằm mang lại sự hài lòng cho đa số sinh viên. Mặt khác, các thế lực thù địch ở trong và ngoài nước thường sử dụng MXH để tuyên truyền, thông tin xuyên tạc nhằm tác động đến tư tưởng của sinh viên, chống phá Đảng, Nhà nước và kích động, kêu gọi sinh viên biểu tình trái pháp luật. Thông qua MXH Facebook, nhà trường sẽ nắm bắt được thông tin để kịp thời tổ chức tuyên truyền, định hướng cho sinh viên hiểu rõ bản chất của vấn đề theo quan điểm chỉ đạo của Đảng, Nhà nước, không nghe và làm theo sự xuyên tạc, kích động ảnh hưởng đến an ninh, trật tự an toàn xã hội.

- *Đổi mới hình thức giáo dục, tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho sinh viên:* So với các hình thức truyền thống, MXH Facebook giúp công tác giáo dục, tuyên

truyền, phổ biến pháp luật cho sinh viên được thực hiện ở mọi thời điểm, dễ dàng truyền tải những thông tin cô đọng, thiết thực, tăng cường sự chủ động tiếp thu của sinh viên và ít tốn kinh phí thực hiện. Nhằm thu hút sự quan tâm của sinh viên, nhà trường có thể tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật, các diễn đàn gợi mở các vấn đề để sinh viên cùng chia sẻ quan điểm, bình luận, từ đó có sự tổng kết, định hướng giáo dục. Bên cạnh đó, quản trị nhóm và cán bộ, giảng viên cần thường xuyên chia sẻ, chọn những thông tin, hình ảnh liên quan đến sở thích của sinh viên về văn hóa, thể thao, học thuật,... để qua đó định hướng về thẩm mỹ, lối sống lành mạnh cho sinh viên.

- *Tư vấn, hỗ trợ sinh viên:* MXH Facebook là phương tiện hiệu quả để cán bộ, giảng viên tư vấn, hỗ trợ sinh viên về học tập, rèn luyện cũng như các vướng mắc về tâm lý, tình cảm, giúp thu hẹp khoảng cách, tạo sự gần gũi giữa cán bộ, giảng viên của nhà trường với sinh viên. Thông qua các tiện ích như chia sẻ thông tin, hình ảnh, chat, gửi tin nhắn đến một người hoặc một nhóm, công khai hoặc không công khai, cán bộ, giảng viên dễ dàng gửi đến sinh viên các thông báo từ nhà trường, những thông tin cần thiết phục vụ việc học tập và rèn luyện; đồng thời tư vấn, hỗ trợ kịp thời, giúp sinh viên vượt qua những khó khăn, vướng mắc mang tính riêng tư ở mọi thời điểm mà sinh viên không có điều kiện hoặc ngại gặp trực tiếp cán bộ, giảng viên để trao đổi.

Ngoài những nội dung nêu trên, MXH Facebook còn giúp chủ nhiệm lớp sinh viên, cố vấn học tập nhanh chóng nắm bắt tình hình học tập và rèn luyện của sinh viên, tổ chức họp lớp, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên theo từng học kỳ, lấy ý kiến nhanh của sinh viên về khen thưởng, kỉ luật,... và khai thác nhiều tiện ích khác phục vụ hữu hiệu cho công tác giảng dạy và quản lý sinh viên.

Tuy nhiên, song song với việc khai thác những tiện ích của MXH Facebook trong công tác quản lý sinh viên, nhà trường, các thầy, cô giáo cần chú trọng một số biện pháp quản lý, tuyên truyền để sinh viên nhận thức đúng đắn về những mặt tích cực và tiêu cực của MXH, biết cách sử dụng MXH hợp lí, có văn hóa, phục vụ tích cực cho việc học tập, rèn luyện, giải trí lành mạnh. Nhà trường cần quán triệt, ban hành quy định cụ thể để sinh viên thực hiện nghiêm túc các quy định về về hoạt động quản lý, cung cấp, sử dụng thông tin trên trang thông tin điện tử và MXH của Bộ Thông tin và Truyền thông và các quy định có liên quan đến MXH tại Quy chế công tác sinh viên của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời phân công bộ phận chuyên trách thường xuyên theo dõi, nắm bắt các thông tin của sinh viên qua MXH để kịp thời định hướng, giáo dục và xử lí các biểu hiện lệch lạc về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của sinh viên.

#### **5. Kết luận**

Sử dụng MXH Facebook đã trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống của phần lớn sinh viên hiện nay. Bên cạnh những mặt tích cực, MXH Facebook cũng theo nhiều mặt tiêu cực, tác động đến các vấn đề tâm lý, xã hội của người sử dụng, đặc biệt là sinh viên. Một trong những giải pháp để hạn chế những mặt tiêu cực đó là sử dụng chính MXH Facebook để tác động tích cực đến sinh viên trong việc giáo dục tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cho sinh viên cũng như hỗ trợ cho sinh viên trong học tập, rèn luyện để góp phần làm tốt công tác quản lý và giáo dục toàn diện đối với sinh viên, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Đoàn Thùy Dương, (2013), *Sinh viên và mạng xã hội Facebook: Một phân tích về sự tiến triển vốn xã hội*, Luận văn thạc sĩ, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn - Đại học Quốc gia Hà Nội.  
 [2]. Nguyễn Quý Thanh, (2011), *Internet - Sinh viên - Lối sống, Nghiên cứu xã hội học về phương tiện truyền thông kiểu mới*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.

**SUMMARY**

*Social networks were quickly developed and deeply penetrated into universities and colleges with their impact*

*on many aspects of student life. Vietnamese students used Facebook as a means of communication and interaction with others thanks to its utility and popularity. The article explores the reality of using Facebook among students. Then, its benefits and suggestions were proposed in terms of its application into managing students at universities and colleges, making contribution to gradually improve their quality of education and training, particularly in the context of credit-based training.*

**Keywords:** Social networks; Facebook; students management; quality of education; credit system.

**GIẢNG VIÊN BỘ MÔN PHƯƠNG PHÁP GIÁNG DẠY... (Tiếp theo trang 19)**

- Có KN hướng dẫn SV phân tích, đánh giá giờ dạy: Dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy là một trong những nhiệm vụ chuyên môn của giáo viên phổ thông. Thông qua dự giờ, rút kinh nghiệm giờ dạy mà giáo viên có thể học hỏi nhau. Để việc làm này đem lại hiệu quả cao, ngay từ khi học trong trường ĐHSP, SV cần được hướng dẫn về phân tích, đánh giá giờ dạy.

- Có KN tiếp cận đúng đắn chương trình GDPT và thâm nhập thực tiễn dạy học phổ thông một cách hiệu quả: Chương trình GDPT đang có sự đổi mới một cách mạnh mẽ theo hướng tích hợp, phân hoá, đẩy mạnh giáo dục quốc phòng an ninh, tăng cường các hoạt động xã hội của học sinh để bảo tồn các truyền thống văn hoá xã hội, nhằm xây dựng một nền học vấn phổ thông cơ bản, vững chắc, phát triển năng lực cá nhân của người học, phù hợp với điều kiện học tập của mỗi học sinh. Sự đổi mới của chương trình GDPT đòi hỏi người GV bộ môn PPGD phải biết cách tiếp cận với toàn bộ chương trình môn học cũng như từng bài học. GV bộ môn PPGD cần biết cách thâm nhập thực tiễn dạy học phổ thông để từ đó có cái nhìn đầy đủ về dạy học ở phổ thông, làm cơ sở cho việc đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo ở các trường/khoa ĐHSP.

- Có KN tích hợp nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các học phần PPGD: Cùng với năng lực nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp là một trong hai yếu tố làm nên thành công đối với lao động nghề nghiệp của mỗi người. Trong trường ĐHSP, đạo đức nghề dạy học được hình thành ở SV chủ yếu thông qua các học phần Tâm lý - Giáo dục học và PPGD. Do đó, người GV bộ môn PPGD phải có khả năng tích hợp nội dung giáo dục tình cảm và trách nhiệm nghề nghiệp cho SV thông qua các học phần PPGD.

- Có KN phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông: Khi chương trình GDPT thay đổi thì chương trình đào tạo, bồi dưỡng giáo viên trong các trường/khoa ĐHSP cũng phải thay đổi. Có như vậy, SV tốt nghiệp ra trường mới thích ứng ngay được với sự đổi mới của GDPT. GV bộ môn PPGD phải là những người tham gia tích cực, có hiệu quả vào việc phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng giáo viên phổ thông.

- Có KN tự đánh giá, tự học và tự rèn luyện: Để trở thành một GV đại học giỏi, GV bộ môn PPGD phải tự thường xuyên đánh giá hoạt động chuyên môn nghiệp vụ của mình. Qua tự đánh giá, GV bộ môn PPGD có thể thấy rõ những ưu điểm, hạn chế của mình, từ đó có hướng để phát huy ưu điểm hoặc khắc phục nhược điểm. Do vậy, cùng với đánh giá, tự đánh giá được xem là một biện pháp tạo động lực làm việc cho GV bộ môn

PPGD. Bên cạnh đó, GV bộ môn PPGD còn phải tự học và tự rèn luyện để đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản toàn diện GD&ĐT cũng như yêu cầu phát triển ngành Sư phạm và các trường ĐSHP.

**4. Kết luận**

Đổi mới GDPT nhằm tạo ra chuyển biến căn bản, toàn diện về chất lượng và hiệu quả GDPT. Sự đổi mới này đã đặt GV bộ môn PPGD của các trường/khoa ĐHSP trước những thách thức lớn, đòi hỏi họ phải có đủ phẩm chất và năng lực cần thiết để góp phần quan trọng vào đào tạo ra những người giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới GDPT, có thể dạy được và dạy tốt chương trình GDPT mới.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám, Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội.  
 2. Phạm Thị Kim Anh, (2011), *Đổi mới rèn luyện nghiệp vụ sư phạm, giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên*, Tạp chí Giáo dục, số 269, tháng 9 năm 2011.  
 3. Cao Tuấn Anh, *Biện pháp bồi dưỡng giảng viên trẻ Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, giai đoạn 2010-2015*, Tạp chí Giáo dục, số 243, tháng 8 năm 2010.  
 4. Trần Xuân Bách, *Đánh giá giảng viên ở các trường đại học - vấn đề bức thiết trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Khoa học và Công nghệ, Đại học Đà Nẵng, số 3-4 năm 2006.  
 5. Đinh Quang Báo, *Giải pháp đổi mới phương thức đào tạo nhằm nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên*, Tạp chí Giáo dục, số 105, năm 2005.

**SUMMARY**

*In departments/universities of education, lecturers of Teaching Method played a very important role. In order to improve the quality of training in general and the quality of training at universities/faculties of education in particular, the role of lecturers in this course should be much promoted. Characteristics of their pedagogical labour should be concerned. To meet the requirements of general education renewal, lecturers of Teaching Method should have sufficient necessary competences and qualities. The article mentions its role, pedagogical characteristics and specific requirements for lecturers of teaching method in departments/universities of education.*

**Keywords:** Lecturers; teaching method; universities of education; the general education.